

Bản án số: 12/2025/HS-PT

Ngày: 14-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Phước Thanh

Ông Nguyễn Thiện Tâm

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Hữu Thái Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Bà Đoàn Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 182/2024/TLPT-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo Trần Trung T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2024/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Bị cáo có kháng cáo: Trần Trung T, sinh năm 1999, tại Tiền Giang. Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T1 và bà Bùi Thị H; vợ tên Phạm Thị Hồng M, sinh năm 2000; có 01 người con sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại điều tra (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập đến tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu nợ người khác không có tiền trả nên bị cáo Trần Trung T đi cầm điện thoại để lấy tiền trả nợ. Khoảng 19 giờ 15 ngày 04/3/2024, sau khi tan ca T điều khiển xe mô tô loại Vision, biển số 71C3 – 443.32 đi tìm tiệm cầm đồ để cầm điện thoại. T điều khiển xe đến tiệm điện thoại Phúc Gia K, địa chỉ: B, ấp R, xã L, thành phố T, Long An. Tại đây, T lấy điện thoại loại Iphone XR màu

trắng có ốp lưng màu xanh đưa ra và hỏi cầm điện thoại. Lúc này, bà Nguyễn Thị C là chủ tiệm Phúc Gia K kiểm tra điện thoại và đồng ý cầm cho bị cáo với giá 1.500.000đ, T đồng ý. Sau khi thỏa thuận xong bà C chuyển khoản vào tài khoản số 71010002130254 tại Ngân hàng B của bị cáo T số tiền 1.500.000đ. Khi nhận được số tiền trên trong tài khoản, T mượn lại điện thoại của mình và cầm từ bà C để chuyển khoản số tiền 1.500.000đ trả nợ. Khi chuyển khoản trả nợ xong T suy nghĩ cầm điện thoại về vợ phát hiện thì không giải thích được nên nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại Iphone XR vừa cầm cho bà C. Lúc này, khoảng 20 giờ 15 phút, bị cáo T lợi dụng lúc bà C thiếu quan sát nên cầm điện thoại chạy bộ đoạn đường 9,8 mét đến vị trí xe mô tô của T đang đậu, nổ máy bỏ chạy. Bà C thấy T cầm điện thoại bỏ chạy nên đuổi theo nắm tay T kéo lại. T ngồi trên xe nổ máy, tăng ga bỏ chạy về hướng thành phố T tẩu thoát làm bà C té xuống đường.

Tại Bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 50/KL-HĐĐGTS ngày 13 tháng 03 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T, tỉnh Long An, kết luận giá trị 01 điện thoại di động Iphone XR 64GB màu trắng có ốp lưng nhựa màu xanh đã qua sử dụng tại thời điểm 04/3/2024 là 1.900.000đ.

Cáo trạng số 98/CT-VKSTA ngày 29/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An truy tố bị cáo Trần Trung T về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2024/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An đã xử quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Trung T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Trung T 01 (một) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, bị cáo Trần Trung T kháng cáo đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Trung T thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung bản án sơ thẩm tuyên và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự là đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Do mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là nặng so với hành vi của bị cáo nên bị cáo kháng cáo hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức: Thủ tục kháng cáo của bị cáo trong thời gian luật định,

những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Trung T đã phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật trên là đúng, không oan.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo tác động gia đình bồi thường xong trách nhiệm dân sự cho bị hại; trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ông nội bị cáo là người có công với cách mạng; bị cáo từng có thời gian tham gia dân quân tự vệ tại địa phương và bị cáo có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Trung T 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ.

Bị cáo Trần Trung T kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Trung T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2024/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An đã tuyên về hình phạt đối với bị cáo Trần Trung T.

Các Quyết định khác của Bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét hủy bản án sơ thẩm, nếu không được chấp nhận, bị cáo xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Thủ tục kháng cáo của bị cáo trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền để trả nợ, khoảng 19 giờ 15 ngày 04/3/2024, bị cáo Trần Trung T điều khiển xe mô tô loại Vision, biển số 71C3 – 443.32 đến tiệm Đ để cầm điện thoại. Tại đây bà Nguyễn Thị C chủ tiệm Phúc Gia K đồng ý cầm cho T với giá 1.500.000đ. Sau khi thỏa thuận xong bà C

chuyển khoản vào tài khoản tại Ngân hàng B của bị cáo T. Khi nhận được số tiền trên trong tài khoản, bị cáo T mượn lại điện thoại của mình vừa cầm từ bà C để chuyển tiền trả nợ. Khi chuyển khoản trả nợ xong bị cáo T nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại Iphone XR vừa cầm cho bà C. Lúc này khoảng 20 giờ 15 phút, bị cáo T lợi dụng lúc bà C thiếu quan sát, cầm điện thoại chạy ra xe mô tô, nổ máy bỏ chạy. Bà C đuổi theo nắm tay kéo lại, bị cáo T ngồi trên xe tăng ga chạy thoát làm bà C té xuống đường. Giá trị điện thoại di động Iphone XR là 1.900.000đ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng quy định pháp luật, không oan.

[3] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Trần Trung T 01 (một) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Trung T: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Trung T kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của bị cáo, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo như lời đề nghị của Kiểm sát viên. Việc bị cáo xin hưởng án treo không có tác dụng giáo dục, phòng ngừa tội phạm nên không chấp nhận.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2021

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Trung T.

Giữ nguyên hình phạt bản án hình sự sơ thẩm số 91/2024/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Trần Trung T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2021

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Trung T.

Giữ nguyên hình phạt bản án hình sự sơ thẩm số 91/2024/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Trung T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Trung T 01 (một) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày đi thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Trần Trung T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- CQĐT Công an cấp huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (01b);
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hùng Cường